

BÁO CÁO TUẦN

Từ ngày 28/11 đến ngày 04/12/2023

Kính gửi:

- Tỉnh ủy Trà Vinh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Trong tuần triều lên cao, hầu như không mưa, có dấu hiệu đặc trưng của chuyển mùa. Tình hình vận hành cống ngày 20/11/2023 cụ thể như sau: Bông Bót vào 3 cửa, ra 3 cửa (V3R3); Tân Dinh (V2R2); Mỹ Văn (V1R2); Rạch Rum, Cái Hóp (V1R3); Cần Chông (V1R4); Láng Thê (V0R6), các cống còn lại đóng trữ nước. Đơn vị quản lý thường xuyên kiểm vận hành các cống đầu mối, tích trữ nước chuẩn bị cho mùa khô 2023-2024.

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG TUẦN

1. Sản xuất:

a) Cây trồng ngắn ngày:

- Cây lúa:

+ Lúa Thu Đông: Trong tuần thu hoạch 2.817 ha, lũy kế đến nay thu hoạch 11.704 ha, đạt 16,31% diện tích xuống giống, năng suất trung bình 5,39 tấn/ha (vượt 4,46% kế hoạch, cao hơn cùng kỳ 0,36 tấn/ha). Các giai đoạn sinh trưởng còn lại, gồm: Đẻ nhánh 1.418 ha, đòng trổ 33.489 ha; chín 25.143 ha. Diện tích nhiễm sâu bệnh 1.583 ha (giảm 38 ha so với tuần trước), gồm một số bệnh: Bệnh đạo ôn cổ bông 512 ha (tỉ lệ gây hại phổ biến 2,5 - 5%) ở xã Hiếu Trung, Hiếu Tử, Tập Ngãi (huyện Tiểu Cần) xã Phước Hưng, Tập Sơn, Tân Sơn, Tân Hiệp (huyện Trà Cú), xã Kim Hòa, Hiệp Hòa, Trường Thọ, Long Sơn (huyện Cầu Ngang); lem lép hạt 350 ha (tỉ lệ 5-10%) ở xã Song Lộc, Mỹ Chánh, Hưng Mỹ, (huyện Châu Thành), xã Kim Hòa, Hiệp Hòa, Trường Thọ (huyện Cầu Ngang); bệnh bạc lá 347 ha (tỉ lệ 10-20%) ở xã Hòa Lợi (huyện Châu Thành); xã Phước Hưng, Tập Sơn, Tân Sơn, Tân Hiệp (huyện Trà Cú), xã Kim Hòa, Hiệp Hòa, Trường Thọ (huyện Cầu Ngang); chuột 152 ha (tỉ lệ 2,5-5%), ở xã Hòa An, Châu Điền, Phong Phú (huyện Cầu Kè), xã Phước Hưng, Tập Sơn, Tân Sơn, Tân Hiệp (huyện Trà Cú); đạo ôn lá 130 ha (tỉ lệ gây hại phổ biến 5 - 10%) ở xã Đa Lộc, Lương Hòa A, Nguyệt Hóa (huyện Châu Thành), xã Phong Phú (huyện Cầu Kè); sâu cuốn lá nhỏ 91 ha (mật số 10-20 con/m²) ở xã Hòa Lợi, Hòa Thuận, Đa Lộc (huyện Châu Thành), xã Phước Hưng, Tập Sơn, Tân Sơn, Tân Hiệp (huyện Trà Cú).

+ Vụ Mùa: Đến nay xuống giống 1.007 ha (Trà Cú 596 ha, Châu Thành 310 ha, Cầu Ngang 101 ha).

+ Vụ Đông Xuân 2023-2024: Trong tuần xuống giống 145 ha (gồm xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần 40 ha; xã Long Đức, thành phố Trà Vinh 105 ha), chậm hơn cùng kỳ 8.534 ha, do năm 2022 một phần của huyện Càng Long, Tiểu Cần không sản xuất vụ Thu Đông nên xuống giống lúa Đông Xuân sớm hơn lịch thời vụ.

- Cây màu, cây công nghiệp ngắn ngày và cây hàng năm khác trong tuần xuống giống 1.095 ha màu vụ Đông xuân 2024. Nâng tổng số đến nay cây màu Đông xuân 2023-2024 xuống giống 1.927 ha (cao hơn cùng kỳ 272 ha), đạt 3,66% kế hoạch, gồm: Màu lương thực 177 ha, màu thực phẩm 1.561 ha, cây công nghiệp ngắn ngày và cây hàng năm khác 189 ha.

b) Chăn nuôi và thú y:

* *Tình hình dịch bệnh:* Bệnh dịch tả heo Châu Phi đã được kiểm soát. Các loại dịch bệnh nguy hiểm khác tiếp tục được kiểm soát tốt.

Vận động tiêm phòng vắc xin Cúm gia cầm được 32,4 ngàn con, lở mồm long móng gia súc 8,7 ngàn con, Đại chó mèo 1,6 ngàn liều, Viêm da nổi cục 202 con, các loại bệnh thông thường khác trên đàn gia súc 21,73 ngàn liều. Nâng đến nay đã tiêm phòng vắc xin Cúm gia cầm 3,02 triệu con (đạt 60,39% kế hoạch), LMLM 193,61 ngàn con (đạt 60,39% kế hoạch, riêng đàn bò đạt 77,2% kế hoạch), Viêm da nổi cục 117,63 ngàn con (đạt 63,94% kế hoạch); Đại chó mèo 36,86 ngàn liều (đạt 34,7% kế hoạch), DTHCP 1,4 con; các loại bệnh thông thường khác trên đàn gia súc 669 ngàn liều (đạt 95,48% kế hoạch) và các loại bệnh thông thường khác trên đàn gia cầm 5,048 triệu liều.

c) Thủy sản:

Trong tuần không có diện tích thả nuôi; thu hoạch 1773 tấn (sản lượng nuôi 702 tấn, sản lượng khai thác 1.071 tấn). Nâng đến nay 222.781 tấn (sản lượng nuôi 175.693 tấn, sản lượng khai thác 47.088 tấn), đạt 91,1% kế hoạch, tăng 8.269 tấn so cùng kỳ, cụ thể:

* *Nuôi trồng thủy sản:*

- Trong tuần không có diện tích thả nuôi, thu hoạch 702 tấn. Nâng đến nay thả nuôi 7,46 tỷ con tôm, cá giống các loại, diện tích 60.276 ha (vượt 15,69% kế hoạch, tăng 1.289 ha so với cùng kỳ), thu hoạch 175.693 tấn (đạt 97,5% kế hoạch, tăng 14.213 tấn so với cùng kỳ), cụ thể:

+ *Vùng nước mặn, lợ:* Trong tuần không có diện tích thả nuôi; thu hoạch 422 tấn. Nâng đến nay thả nuôi 7,04 tỷ con tôm, cá giống các loại với diện tích 55.292 ha (vượt 13,8% kế hoạch, cao hơn 948 ha so với cùng kỳ); thu hoạch 98.181 tấn, (vượt 0,18% kế hoạch, tăng 8.431 tấn so với cùng kỳ), trong đó:

Tôm sú: Thu hoạch 52,6 tấn. Đến nay thả nuôi 1,552 tỷ con tôm sú giống, diện tích 24.384 ha (vượt 25,05% kế hoạch, tăng 1.685 ha so với cùng kỳ), thu hoạch 13.237 tấn (đạt 99,53% kế hoạch, tăng 120 tấn so với cùng kỳ).

Tôm thẻ chân trắng: Thu hoạch 247 tấn. Nâng đến nay thả nuôi 5,32 tỷ con tôm thẻ chân trắng, diện tích 7.269,45 ha (thâm canh mật độ cao trên 2,1 tỷ con, diện tích 1.073,64 ha), (đạt 87,58% kế hoạch, giảm 852 ha so với cùng kỳ), thu hoạch 75.589 tấn, vượt 0,12% kế hoạch, tăng 7.347 tấn so cùng kỳ.

Cua biển: Đến nay thả nuôi 165 triệu con giống, diện tích 23.106 ha (nuôi kết hợp với tôm sú, cá...), vượt 15,53% kế hoạch; thu hoạch 5.582 tấn, đạt 90% kế hoạch, giảm 540 tấn so cùng kỳ.

Tình hình thiệt hại: Trong tuần không có diện tích, con giống bị thiệt hại. Nâng đến nay tôm nuôi bị thiệt hại 845,82 triệu con giống, diện tích 1.949,4 ha,

cụ thể: tôm sú 138,6 triệu con (chiếm 8,9% con giống thả nuôi, giảm 4,2% so cùng kỳ), diện tích 766,8 ha (chiếm 3,1% diện tích thả nuôi, tương đương so cùng kỳ) và 707,2 triệu con tôm thẻ chân trắng (chiếm 13,28% con giống thả nuôi, giảm 2,72% so cùng kỳ), diện tích 1.182,6 ha (chiếm 16% diện tích thả nuôi, tương đương cùng kỳ), tôm chết ở giai đoạn từ 25 - 50 ngày tuổi, đa số có dấu hiệu của bệnh đốm trắng, hoại tử gan tụy, đỏ thân, đường ruột và chậm phát triển giai đoạn đầu. Nguyên nhân, do môi trường ao nuôi biến động, một số hộ dân không quản lý tốt các yếu tố môi trường nên dễ phát sinh bệnh.

+ **Vùng nước ngọt:** Thu hoạch 281 tấn. Nâng đến nay thả nuôi 417,35 triệu con cá các loại với diện tích 4.984 ha (vượt 42,41% kế hoạch, tăng 341 ha so với cùng kỳ); thu hoạch 77.512 tấn, (đạt 94,3% KH, tăng 5.782 tấn so với cùng kỳ), trong đó: Cá tra 30 ha (đạt 59,84% kế hoạch, tăng 11 ha so với cùng kỳ), thu hoạch 11.699 tấn (vượt 67,13% kế hoạch, tăng 4.982 tấn so cùng kỳ; cá lóc 516 ha (vượt 7,47% kế hoạch, tăng 23 ha so với cùng kỳ), thu hoạch 54.118 tấn (đạt 97,51% kế hoạch, tăng 850 tấn so cùng kỳ).

* **Khai thác thủy, hải sản:** Sản lượng khai thác 1.7077 tấn (189 tấn tôm). Nâng tổng số đến nay sản lượng 47.088 tấn (4.402 tấn tôm), đạt 73,18% kế hoạch, giảm 5.944 tấn so cùng kỳ, trong đó: Khai thác nội đồng 6.961 tấn (706 tấn tôm), vượt 1,62% kế hoạch; khai thác hải sản 40.127 tấn (3.696 tấn tôm), đạt 69,79% kế hoạch.

Thu mua, chế biến: Doanh nghiệp thu mua 53 tấn, chế biến 58 tấn, xuất khẩu 67 tấn, kim ngạch xuất khẩu 667 ngàn n USD. Nâng tổng số đến nay doanh nghiệp thu mua 3.118 tấn tôm (122 tấn tôm sú, 2.924 tấn tôm thẻ), chế biến 5.823 tấn, tiêu thụ 2.918 tấn, kim ngạch xuất khẩu 36,55 triệu USD.

2. Các hoạt động chuyên môn chính:

Tổ chức 03 lớp tập huấn kỹ thuật nuôi tôm nước lợ và các giải pháp cải tạo ao nuôi giai đoạn đầu vụ, với 90 lượt người tham dự; 05 cuộc hội thảo nhân rộng mô hình năm 2023; cấp phát 420 tờ tài liệu bướm các loại. Nâng tổng số đến nay đã tổ chức 119 lớp tập huấn về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, biện pháp phòng chống dịch bệnh với 3.516 lượt nông dân tham dự; 25 cuộc tọa đàm (15 cuộc tọa đàm lưu động), 02 phóng sự và cấp phát 4.802 tờ bướm hướng dẫn kỹ thuật các loại. Phối hợp tổ chức tập huấn mạng nhà nông cho 100 cán bộ ngành nông nghiệp, chủ thể OCOP, HTX nông nghiệp dự; rà soát, tổng hợp các quy trình và ban hành các quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật cần bổ sung năm 2024 và các năm tiếp theo.

Công tác thanh, kiểm tra chuyên ngành: Tổ chức thanh tra, kiểm tra 05 phương tiện vận chuyển gia súc, 27 lượt tuần tra, kiểm tra rừng và kiểm soát lâm sản; phát hiện xử lý 01 trường hợp vi phạm theo đúng qui định. Nâng tổng số đến nay thanh tra, kiểm tra 27 hộ giết mổ gia súc (heo), 126 quầy mua bán thịt heo; 07 lượt cơ sở giết mổ gia súc tập trung; 68 lượt phương tiện vận chuyển gia súc, gia cầm và giống thủy sản; 123 cơ sở kinh doanh thực phẩm; 80 cơ sở kinh doanh phân bón; 71 cơ sở kinh doanh thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; 02 công ty kinh doanh thức ăn thủy sản và sản phẩm xử lý môi trường; 01 công ty cổ phần hóa chất và phân bón; 01 hợp tác xã

Nông nghiệp; 07 cơ sở kinh doanh giống cây trồng nông nghiệp; 06 công ty sản xuất và kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp; 06 cơ sở kinh doanh giống lúa; 67 cơ sở kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y; 16 hộ dân trồng sầu riêng; 01 cơ sở thu mua sầu riêng; 01 cơ sở đóng tàu cá và 963 lượt tuần tra, kiểm tra rừng và kiểm soát lâm sản, 652 phương tiện tàu cá; thu 267 mẫu hàng hóa kiểm tra chất lượng; phát hiện và xử lý 90 trường hợp vi phạm theo đúng qui định.

Công tác kiểm dịch động vật: Kiểm dịch 1.723 con heo; 940 con bò, 28,079 ngàn con gia cầm, 10,89 tấn sản phẩm động vật và kiểm dịch 203,91 triệu con tôm thẻ chân trắng giống. Nâng đến nay kiểm dịch 119.128 con heo; 29.060 con bò, 1,751 triệu con gia cầm; 545,07 tấn sản phẩm động vật và kiểm dịch 1,61 tỷ con tôm giống (49,35 triệu con tôm sú và 1,56 tỷ con tôm thẻ giống).

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra chặt chẽ các tuyến đê, kè, các khu vực bị sạt lở để có biện pháp xử lý kịp thời khi có sự cố xảy ra; kết hợp theo dõi độ mặn tại các cống đầu mối.

3. Hoạt động của Ban Lãnh đạo Sở:

Dự thẩm tra các báo cáo và Nghị quyết trình kỳ họp HĐND tỉnh cuối năm; dự họp nghe Hội Liên hiệp Phụ nữ báo cáo công tác chuẩn bị tổ chức Hội nghị đối thoại; dự bế mạc lễ hội Ok Om bok; dự kiểm tra cấp giấy phép môi trường của cơ sở "Bãi rác huyện Cầu Kè; dự họp hội đồng đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ Khoa học công nghệ; họp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án "Hạ độ cao và vận chuyển vật liệu nạo vét từ 14 bãi lưu chứa thuộc dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất; dự thẩm tra nông thôn mới nâng cao huyện Cầu Kè; dự họp giao ban công tác xây dựng công trình; dự hội nghị "Triển khai công tác phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn, bảo đảm sản xuất nông nghiệp, dân sinh mùa khô năm 2023-2024 vùng Đồng bằng sông Cửu Long"; Dự họp nghe Đảng đoàn HĐND tỉnh báo cáo các tờ trình của UBND tỉnh trình kỳ họp thường lệ cuối năm; dự họp sơ kết tình hình công tác tháng 11, chương trình công tác tháng 12 năm 2023; dự họp trao đổi đề xuất các hoạt động liên kết phát triển ngành hàng dừa 4 tỉnh; dự làm việc với đoàn kiểm toán khu vực IX.

Họp thảo luận thống nhất việc tham mưu đề xuất lập các Đề án lĩnh vực ngành nông nghiệp; họp trao đổi 07 đề án của ngành; dự họp kiểm điểm đảng viên của các chi bộ trực thuộc.

4. Giá cả một số mặt hàng nông, thủy sản chủ yếu:

Giá lúa ổn định 9.000-9.300 đ/kg; giá các loại phân bón ổn định, cụ thể: DAP 25.000 đ/kg, kali 13.200 đ/kg, NPK 17.800 đ/kg, đạm Cà Mau 12.400 đ/kg.

Một số loại rau, màu giảm nhẹ, một số ổn định so với tuần trước, cụ thể: ớt chỉ thiên giảm 10.000 đ/kg xuống mức 30.000 đ/kg, dưa hấu giảm 1.000 đ/kg xuống mức 8.000 đ/kg, bí đỏ giảm 1.000 đ/kg xuống mức 5.000 đ/kg; riêng đậu phộng tăng 2.000 đ/kg lên mức 22.000 đ/kg.

Hầu hết các loại trái cây ổn định; cam sành, dưa khô giảm so với tuần trước, cụ thể: bưởi năm roi 12.000 đ/kg, bưởi da xanh 15.000 đ/kg, thanh long ruột đỏ 32.000 đ/kg, sầu riêng 90.000 đ/kg, nhãn xuống 21.000 đ/kg, xoài cát chu 23.000 đ/kg; cam sành tiếp tục giảm 500 đ/kg, xuống mức 1.500 đ/kg (với mức giá này

nông dân lỗ 6.500 đ/kg), dừa khô giảm 5.000 đ/chục xuống mức (60.000-65.000 đ/chục).

Tôm sú, tôm càng xanh, cá tra, cá lóc, nghêu, sò, cua thịt ổn định so với tuần trước; tôm thẻ tăng, cua gạch giảm so với tuần trước, cụ thể: Tôm sú size 20-30 con/kg 140.000-195.000 đ/kg, size 40 con/kg 110.000-115.000 đ/kg, size 50 con/kg 100.000-105.000 đ/kg; tôm càng xanh (loại 1, 2) 180.000-250.000 đ/kg, tôm càng xanh (loại 3) 140.000-170.000 đ/kg; cua thịt loại 2-4 con/kg 200.000-250.000 đ/kg; cá lóc 32.000-34.000 đ/kg (mức giá này nông dân lỗ 6.000 đ/kg); cá tra 25.000-25.500 đ/kg (mức giá này nông dân lỗ 2.500 đ/kg). Tôm thẻ size 30-40 con tăng 1.000-2.000 đ/kg lên mức 117.000-142.000 đ/kg, size 50 con/kg tăng 3.000 đ/kg lên mức 109.000-112.000 đ/kg, size 100 con/kg tăng 1.000 đ/kg lên mức 80.000-82.000 đ/kg.

Giá heo hơi tiếp tục giảm nhẹ, bò hơi, gia cầm ổn định, cụ thể: heo hơi giảm 2.000 đ/kg xuống mức 48.000-49.000 đ/kg, bò hơi 70.000 - 80.000 đ/kg, gà 60.000 - 65.000 đ/kg, vịt hơi 43.000 - 46.000 đ/kg.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TUẦN TIẾP THEO

1. Công tác chuyên môn:

Trồng trọt và bảo vệ thực vật: Kết hợp địa phương tuyên truyền, hướng dẫn nông dân chăm sóc tốt diện tích lúa đã xuống giống; thường xuyên thăm đồng để phát hiện các loại sâu, bệnh và phòng trị kịp thời, đặc biệt là bệnh đạo ôn, lem lép hạt; chuột. Kết hợp địa phương thông báo, hướng dẫn nông dân vệ sinh đồng ruộng ngay sau khi thu hoạch lúa Thu Đông, chuẩn bị xuống giống lúa vụ Đông Xuân 2023-2024 theo lịch thời vụ tại Thông báo số 655/TB-SNN-BVTV ngày 31/10/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT; tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn nông dân chuyển đổi sang trồng màu ở những nơi không đủ điều kiện xuống giống lúa Đông Xuân.

Chăn nuôi và thú y: Phối hợp địa phương giám sát chặt chẽ tình hình chăn nuôi, dịch bệnh tại địa phương; tiếp tục thực hiện Công văn số 4398/UBND-NN ngày 29/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đôn đốc tăng cường công tác phòng, chống bệnh Dịch tả heo Châu Phi trên địa bàn tỉnh; tăng cường tuyên truyền các hộ chăn nuôi nhất là chăn nuôi tập trung, chủ động tiêm phòng các loại vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm để bảo hộ đàn vật nuôi (tiêm mũi 2 và tiêm bổ sung); hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi thực hiện tốt các giải pháp chăn nuôi an toàn sinh học đặc biệt lựa chọn con giống sạch bệnh; tăng cường kiểm dịch động vật xuất, nhập tỉnh, đặc biệt là con giống nhập tỉnh.

Thủy sản: Thực hiện tốt quan trắc, cảnh báo môi trường trên các tuyến sông đầu nguồn và thông báo trên Đài Phát thanh - Truyền hình để người dân nắm, chủ động hơn trong việc lấy nước phục vụ nuôi thủy sản. Kết hợp địa phương, hướng dẫn người dân cải tạo ao hồ, chuẩn bị thả nuôi các đối tượng thủy sản mùa vụ 2023-2024 theo lịch thời vụ thả nuôi tại Công văn số 4743/UBND-NN ngày 23/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU); tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra vật tư đầu vào phục vụ nuôi thủy sản, tình hình kinh doanh, vận

chuyển con giống thủy sản nhằm hạn chế tình trạng hàng hóa, con giống kém chất lượng; thực hiện thanh tra, kiểm tra liên ngành (theo phân cấp).

Công tác thủy lợi và phòng chống thiên tai: Theo dõi chặt chẽ tình hình các tuyến đê, kè bảo vệ bờ biển, diễn biến thời tiết để tham mưu, đề xuất xử lý kịp thời; tiếp tục phối hợp với Công ty TNHH MTV QLKT công trình thủy lợi theo dõi triều cường, độ mặn, vận hành các cống đầu mối điều tiết nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt. Kết hợp địa phương tuyên truyền để người dân nắm về tình hình El Nino, chủ động trong sản xuất.

2. Chương trình công tác của Ban Lãnh đạo Sở:

Dự hội nghị trực tuyến triển khai nghị quyết Trung ương 8 khóa XIII; dự tiếp xúc cử tri của Đoàn ĐBQH tỉnh sau kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV; dự Hội nghị đối thoại giữa Lãnh đạo tỉnh với cán bộ, hội viên phụ nữ năm 2023 với chủ đề “Nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ và công tác cán bộ nữ”; dự Tọa đàm “Nâng cao hiệu quả Quảng bá nông sản Việt Nam tại khu vực Trung Đông - Bắc Phi”; họp chấm điểm sản phẩm OCOP tỉnh năm 2023; tiếp và làm việc với BQL khu nông nghiệp công nghệ cao; dự họp hội đồng tư vấn nghiệm thu dự án; dự tiếp Đoàn chuyên gia ADB và Hà Lan đánh giá tính khả thi Dự án Rừng ngập mặn sử dụng vốn vay ADB và vốn viện trợ của Chính phủ Hà Lan; dự họp thẩm định dự án điều tra đánh giá ô nhiễm đất.

Tổ chức Lễ tiếp nhận bò thuộc Dự án Sinh kế Trà Vinh do Tổ chức Samaritan's Purse (SP-Mỹ) tài trợ.

Trên đây là kết quả hoạt động trong tuần và kế hoạch công tác tuần tiếp theo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh nắm, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Khối N/C UBND tỉnh;
- Phòng BP 11-CA tỉnh;
- GD, các PGĐ Sở;
- Lưu: VP.

KT. GIÁM ĐỐC ^{mul}
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Văn Dũng